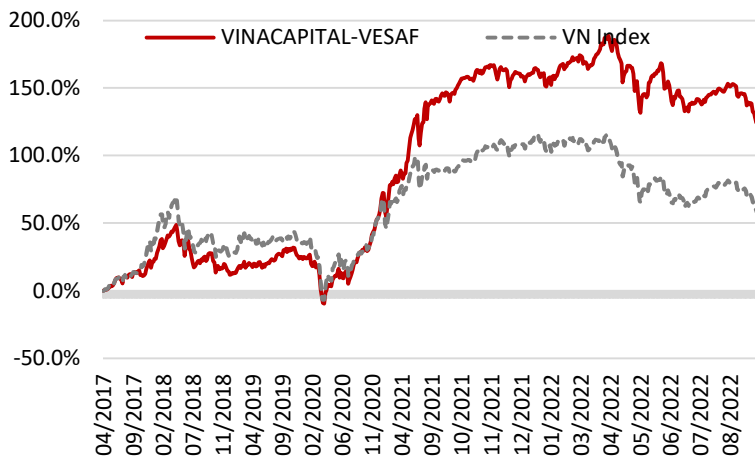


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,158.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	22,705.4	
Lợi nhuận tháng 09/2022 (%)	(10.2)	(11.6)
Lợi nhuận từ đầu năm 2022 (%)	(13.1)	(24.4)
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	20.1	4.3
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	16.3	9.0
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	127.1	59.6

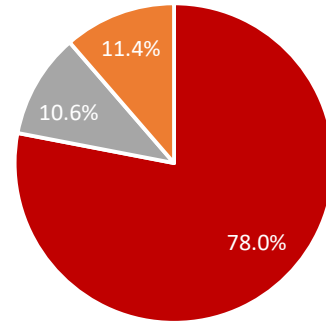
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Chứng chỉ tiền gửi ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Nghân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

Chỉ số danh mục cổ phiếu

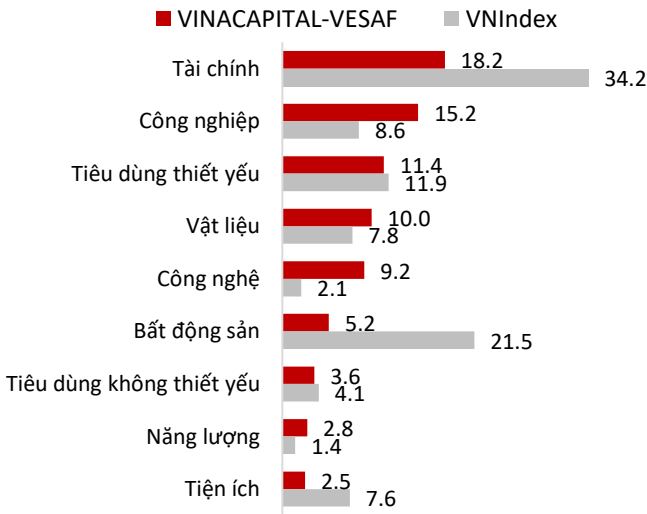
	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E (x) (*)	10.9	12.2
Chỉ số P/B (x) (*)	2.3	1.9
Chỉ số ROE (%) (*)	21.1	15.4
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	1.7
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	18.4	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.2
Số lượng cổ phiếu	27	401

(\*) Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
MBB	Tài chính	10.0
FPT	Công nghệ	9.2
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	5.6
DPR	Vật liệu	4.3
SZC	Công nghiệp	3.7
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3.6
ILB	Công nghiệp	3.2
VPB	Tài chính	3.1
VHC	Tiêu dùng thiết yếu	3.0
KDH	Bất động sản	3.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN-Index giảm 11,6% trong tháng 9 do thông điệp thắt chặt tiền tệ từ Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) và quyết định tăng lãi suất của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN). Tính từ đầu năm, VN-Index đã giảm 24,4%.

Chứng khoán thế giới giảm mạnh sau thông điệp “điều hòa” của Chủ tịch Fed Jerome Powell tại hội nghị Jackson Hole. Chỉ số S&P 500 và STOXX Europe 600 giảm 9,3% và 9,0% trong tháng 9. Ở trong nước, gần như cùng lúc với việc Fed nâng lãi suất cơ bản thêm 0,75% lên mức 3,0 – 3,25%, NHNN đã tăng lãi suất tái cấp vốn từ 4,0% lên 5,0%, lãi suất tái chiết khấu từ 2,5% lên 3,0%, và lãi suất trần cho tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng từ 4,0% lên 5,0%. Sau quyết định tăng lãi suất của NHNN, nhiều ngân hàng đã nâng lãi suất tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng lên thẳng mức trần 5,0%. Lãi suất tiền gửi các kỳ hạn 6 tháng trở lên cũng tăng khoảng 0,5% trong tháng 9 và 1,0 – 1,5% từ đầu năm, dao động tùy từng ngân hàng và kỳ hạn.

Với áp lực mạnh lên của đồng USD, đồng VNĐ mất giá 1,7% trong tháng 9 và 4,5% từ đầu năm so với đồng USD. Trong tháng 9, NHNN đã tăng giá bán USD hai lần từ 23.400 đ lên 23.700 đ, sau đó lên tiếp 23.925 đ.

Tâm lý thị trường yếu, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trong tháng 9 giảm còn 660 triệu USD, thấp hơn 16% so với tháng 8, tính trên cả 3 sàn. Khối ngoại trở lại bán ròng trong tháng với giá trị bán ròng 147,2 triệu USD, kéo giá trị mua ròng tính từ đầu năm chỉ giảm còn 9,2 triệu USD. Trái ngược với xu hướng giảm của thị trường chứng khoán, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cao hơn kỳ vọng với GDP trong quý 3 tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm lên 8,8%. Chỉ số sản xuất công nghiệp và Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong tháng 9 vẫn duy trì xu hướng tháng sau tăng cao hơn tháng trước, tăng 1,8% và 1,0% so với tháng 8. Tăng trưởng 9 tháng của Sản xuất công nghiệp và Bán lẻ sau khi loại trừ lạm phát đạt 9,6% và 16,9%. Giải ngân đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt 15,4 tỷ USD, là mức cao nhất trong 9 tháng đầu năm trong 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên, xuất khẩu và nhập khẩu tháng 9 lại giảm 14,3% và 7,3% so với tháng 8, cho thấy sự chậm lại của nền kinh tế thế giới đã ảnh hưởng đến Việt Nam. Lạm phát tăng cao hơn trong tháng 9 với chỉ số CPI tăng 0,4% so với tháng 8 và 3,9% so với tháng 9/2021, chủ yếu do nhóm giáo dục và chi phí thuê nhà ở.

Bước vào đầu tháng 10, thanh khoản trong hệ thống ngân hàng tiếp tục gặp áp lực khi lãi suất liên ngân hàng dao động quanh mức 5% và có thời điểm tăng vọt lên trên 8%. Trong 9 tháng đầu năm, lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm đã tăng 2,66% lên mức 4,76%. Chúng tôi duy trì quan điểm rằng ở mức định giá hiện tại (P/E 2022 là 10,8 lần với tăng trưởng EPS 2022 và 2023 đạt 15% và 19%, theo dữ liệu của Bloomberg), thị trường chứng khoán Việt Nam đang hấp dẫn cho đầu tư dài hạn. Tuy nhiên, với những diễn biến khó lường từ các yếu tố ở cả trong lẫn ngoài nước, không loại trừ khả năng những biến động trên thị trường vẫn còn tiếp tục.

CẬP NHẬT QUỸ VINACAPITAL-VESAF

VINACAPITAL-VESAF đi qua một tháng đầy biến động cùng với sự sụt giảm của toàn thị trường. Cùng với lượng tiền mặt và tương đương tiền chiếm 22% tổng giá trị của danh mục, cũng như tỷ trọng thấp vào các ngành có triển vọng không rõ ràng trong ngắn hạn như ngân hàng và bất động sản, danh mục tiếp tục có mức sụt giảm ít hơn thị trường trong tháng 9. Mặc dù thị trường chứng khoán trở nên rủi ro hơn trong ngắn hạn do ảnh hưởng của việc gia tăng lãi suất trong nước, một số ngành vẫn giữ được hiệu suất tốt trong tháng 9, do tính chất phòng thủ, cụ thể là các cổ phiếu trong ngành công nghệ, tiện ích và tiêu dùng. Trong danh mục của VINACAPITAL-VESAF, những cổ phiếu như FPT, BWE, QNS và VEA vẫn giữ những hiệu suất tốt trong thời điểm thị trường biến động.

Mặc dù vẫn rất thận trọng và dự báo thị trường tiếp tục có những biến động lớn bởi ảnh hưởng của các yếu tố nội và ngoại cảnh, chúng tôi tin rằng việc tiếp tục nắm giữ những công ty có cơ bản tốt, vay nợ thấp và dòng tiền ổn định vẫn là một chiến lược đúng đắn khi thị trường đi vào vùng quá bán. Yếu tố hỗ trợ hiện nay là định giá hấp dẫn cho mục tiêu đầu tư dài hạn, tuy nhiên, việc xem xét giải ngân vào công ty nào cho năm 2023 không chỉ đơn thuần dựa vào định giá, mà chúng tôi còn phải đánh giá mức độ tác động của việc tăng lãi suất, rủi ro tỷ giá cũng như sự tăng trưởng chậm lại của kinh tế toàn cầu đến bức tranh lợi nhuận của các doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng thị trường chứng khoán năm sau sẽ chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của các doanh nghiệp có nền tảng tốt (“flight to quality”), xứng đáng một mức định giá cao hơn các doanh nghiệp còn lại, vì vậy, việc chọn lọc cổ phiếu kỹ càng tiếp tục là một yếu tố quan trọng cho hiệu quả của quỹ. Hiện chúng tôi ưu tiên những công ty trong nhóm ngành liên quan đến tiêu dùng nội địa, những công ty có bức tranh lợi nhuận khá rõ ràng trong bối cảnh còn nhiều rủi ro phía trước.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2020	-3.8%	-1.3%	-23.5%	15.0%	6.3%	-1.3%	-1.4%	12.8%	5.2%	1.2%	11.0%	9.0%	25.6%
2021	1.2%	12.5%	1.4%	3.4%	14.1%	6.3%	-1.2%	6.2%	3.7%	6.7%	0.0%	-0.7%	67.0%
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%				-13.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình hình hoặc quản lý thay đổi.